

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 17 / 12 / 2015

Box of 14 sachets 4g

Prescription drug

Rx

**NEGACEF**

THÀNH PHẦN  
Mỗi gói chứa Cefuroxime  
(dưới dạng Cefuroxime axetil) 125 mg  
CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH,  
LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C).  
Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - TCCS.

CÁC THÔNG TIN KHÁC  
XEM TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**NEGACEF** SUSPENSION  
Cefuroxime 125 mg



Keep out of reach of children  
Read the leaflet carefully before using



SDK / VISA: XX - XXXX - XX

Số lô SX/ Lot :

Ngày SX/ Mfg:

HD/ Exp:

VSP: 70 x 85 x 45  
VNLH60-00

CTY CỔ PHẦN PYMEPHARCO  
106-170 Nguyễn Huệ, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

HUYỄN TẤN NAM  
TỔNG GIÁM ĐỐC



**NEGACEF** SUSPENSION  
Cefuroxime 125 mg

Keep out of reach of children  
Read the leaflet carefully before using

Hộp 14 gói 4g

Thuốc bán theo đơn

Rx

**NEGACEF** Thuốc cốm pha  
hỗn dịch uống  
Cefuroxime 125 mg



Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

**NEGACEF**

COMPOSITION  
Each sachet contains Cefuroxime  
(as Cefuroxime axetil) 125 mg  
INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS,  
DOSAGE, ADMINISTRATION  
Read the leaflet inside.

STORAGE  
In a dry, cool place (below 30°C).  
Protect from light.

SPECIFICATION - In-house.  
FOR FULL PRESCRIBING INFORMATION,  
SEE PACKAGE INSERT







NEGACEF

SUSPENSION

Cefuroxime 125 mg

Keep out of reach of children  
Read the leaflet carefully before using

Thước bán theo đơn

Hộp 10 gói 4g

NEGACEF

Thuốc cốm pha  
hỗn dịch uống

NEGACEF

Cefuroxim 125 mg

Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



COMPOSITION  
Each sachet contains Cefuroxime  
(as Cefuroxime axetil) 125 mg

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS,  
DOSAGE, ADMINISTRATION  
Read the leaflet inside.

STORAGE  
In a dry, cool place (below 30°C).  
Protected from light.

SPECIFICATION - In-house.  
FOR FULL PRESCRIBING INFORMATION,  
SEE PACKAGE INSERT



8 936014 158056 1







NEGACEF

SUSPENSION

Cefuroxime 125 mg

Keep out of reach of children  
Read the leaflet carefully before using

Prescription drug

Box of 10 sachets 4g

NEGACEF

SUSPENSION

Cefuroxime 125 mg

Keep out of reach of children  
Read the leaflet carefully before using

CTY CỔ PHẦN PYMEPHARCO  
106-170 Nguyễn Huệ, Quận Hải, Phú Hòa, Phú Yên, Việt Nam

VSP: 70 x 85 x 45  
VNHL60-00



SDK / VISA: XX - XXXX - XX



Số lô SX/ Lot : A400116

Ngày SX/ Mfg. :

HD/ Exp. :

HUYỀN TẤN NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

## Nhãn gói



Mỗi gói 4g chứa  
Each sachet of 4g contains  
Cefuroxime 125mg

1. Cho thuốc vào ly  
Pour the granules in a glass



2. Cho thêm một ít nước  
Add a little water into the glass

3. Khuấy đều  
Stir for a few seconds



4. Uống theo liều chỉ định  
Follow the prescribed dosage

Bảo quản nơi khô, mát (dưới 30°C)  
Để xa tầm tay trẻ em  
Storage in a dry, cool place (below 30°C)  
Keep out of reach of children

Số lô SX: ABMMYY HD: MMYYYY  
CTY CỔ PHẦN PYMEPHARCO  
166-170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam

SUSPENSION



**NEGACEF**

**Cefuroxime 125mg**

Gói 4g thuốc cốm pha hỗn dịch uống  
Sachet of 4g granule for oral suspension



M.S.D.N: 4400116704-C.T.C.P.  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
PYMEPHARCO  
T.P. TUY HÒA - T. PHÚ YÊN

**HUỲNH TẤN NAM**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

Thuốc bán theo đơn. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

### NEGACEF 125

(Cefuroxim 125 mg)

**THÀNH PHẦN:** Mỗi gói thuốc cốm 4 g chứa:

Cefuroxim axetil tương đương

Cefuroxim 125 mg

Tá dược: Sucrose, polyacrylic polymer, mannitol, kali hydroxid, sucralose, methyl paraben, propyl paraben, colloidal silicon dioxid, hương dâu, ethyl vanillin, aceton.

#### DƯỢC LÝ C HỌC

Cefuroxim có hoạt tính kháng khuẩn do ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn bằng cách gắn vào protein đích thiết yếu. Cefuroxim có hoạt tính kháng khuẩn hữu hiệu chống lại nhiều tác nhân gây bệnh, kể cả các chủng tiết beta-lactamase/ Cephalosporinase. Cefuroxim có hoạt tính kháng cầu khuẩn Gram dương và Gram âm ưa khí và kỵ khí, kể cả các chủng *Staphylococcus* tiết penicilinase và kháng các vi khuẩn đường ruột Gram âm. Các chủng còn nhạy cảm *Salmonella*, *Streptococcus*, *Gonococcus*, *Meningococcus*, *Moraxella catarrhalis*, *Haemophilus influenzae*, *Klebsiella* spp. tiết beta-lactamase. Các chủng *Staphylococcus aureus*, *Staphylococcus epidermidis* kháng methicilin đều kháng cả cefuroxim. *Listeria monocytogenes* và đa số chủng *Enterococcus* cũng kháng cefuroxim. Tình hình kháng cefuroxim hiện nay của các chủng vi khuẩn gây bệnh đã tăng như sau: *Shigella flexneri*: 11% (1998), *Proteus mirabilis*: 28,6% (1997), *Citrobacter freundii*: 46,7% (1997), *S. viridans*: 31% (1996), *S. aureus*: 33% (1998), *E. coli*: 33,5% (1998), *Klebsiella* spp.: 57% (1997), *Enterobacter*: 59% (1998).

#### DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sau khi uống, Cefuroxim axetil được hấp thu qua đường tiêu hóa và nhanh chóng bị thủy phân ở niêm mạc ruột và trong máu để phóng thích Cefuroxim vào hệ tuần hoàn. Thuốc được hấp thu tốt nhất khi uống trong bữa ăn. Có tới 50% Cefuroxim trong hệ tuần hoàn liên kết với protein huyết tương. Cefuroxim phân bố rộng khắp cơ thể, kể cả dịch màng phổi, đờm, xương, hoạt dịch và thủy dịch. Thuốc qua nhau thai và có bài tiết qua sữa mẹ. Cefuroxim không bị chuyển hóa và được thải trừ ở dạng không biến đổi, thuốc đạt nồng độ cao trong nước tiểu. Nửa đời của thuốc trong huyết tương khoảng 70 phút và dài hơn ở người suy thận và ở trẻ sơ sinh.

#### CHỈ ĐỊNH

Điều trị nhiễm khuẩn mức độ nhẹ đến vừa, do các vi khuẩn nhạy cảm gây ra.

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới: viêm phổi, viêm phế quản cấp và mạn.
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên: viêm tai giữa, viêm xoang, viêm amydal, viêm họng.
- Nhiễm khuẩn niệu-sinh dục: viêm thận - bể thận, viêm bàng quang, viêm niệu đạo.
- Nhiễm khuẩn da và mô mềm: mụn nhọt, mụn da, chốc lở.
- Bệnh lậu, viêm niệu đạo cấp không biến chứng do lậu cầu và viêm cổ tử cung.

#### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

- Người lớn:

Viêm phế quản, viêm phổi: 500 mg x 2 lần/ngày.

Đa số các nhiễm trùng ở vị trí khác sẽ đáp ứng với liều 250 mg x 2 lần/ngày.

Nhiễm trùng đường niệu: 125 mg x 2 lần/ngày.

Liều duy nhất 1 g được khuyến cáo dùng cho điều trị bệnh lậu không biến chứng.

- Trẻ em:

Liều thông thường: 125 mg x 2 lần/ngày hay 10 mg/kg x 2 lần/ngày, tối đa 250 mg/ngày.

Ở trẻ em > 2 tuổi bị viêm tai giữa: 250 mg x 2 lần/ngày hay 15 mg/kg x 2 lần/ngày, tối đa 500 mg/ngày.

#### THẬN TRỌNG

Cần thận trọng đặc biệt khi chỉ định ở bệnh nhân có tiền sử phản ứng dị ứng với penicillin hoặc các



Chứng viêm đại tràng đã được báo cáo khi dùng kháng sinh phổ rộng, do đó cần phải cân nhắc khi chẩn đoán bệnh ở bệnh nhân bị tiêu chảy trầm trọng trong hoặc sau quá trình sử dụng kháng sinh.

### **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với các kháng sinh nhóm cephalosporin.

### **TƯƠNG TÁC THUỐC**

- Ranitidin với natri bicarbonat làm giảm sinh khả dụng của Cefuroxim axetil. Nên dùng Cefuroxim axetil cách ít nhất 2 giờ sau thuốc kháng acid hoặc thuốc kháng histamin H<sub>2</sub>, vì những thuốc này có thể làm tăng pH dạ dày.
- Probenecid liều cao làm giảm độ thanh thải Cefuroxim ở thận, làm cho nồng độ Cefuroxim trong huyết tương cao hơn và kéo dài hơn
- Aminoglycosid làm tăng khả năng gây nhiễm độc thận.

### **PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

Chỉ dùng thuốc này trên người mang thai nếu thật cần thiết.

Cefuroxim bài tiết qua sữa ở nồng độ thấp, xem như nồng độ này không có tác động trên trẻ đang bú sữa mẹ, nhưng nên quan tâm khi thấy trẻ bị ỉa chảy, nổi ban.

### **TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC**

Có thể sử dụng.

### **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**

Nhìn chung, các tác dụng ngoại ý do Cefuroxim axetil thường nhẹ và chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn. Có thể bị tiêu chảy, buồn nôn, ban da, ngứa. Hiếm gặp viêm đại tràng màng giả, vàng da ứ mật, giảm bạch cầu.

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

### **QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ**

Phần lớn các thuốc chỉ gây buồn nôn, nôn và ỉa chảy. Tuy nhiên, có thể gây kích thích thần kinh cơ, nhất là ở người suy thận.

Xử trí quá liều: Cần quan tâm đến quá liều do tương tác thuốc và dược động học bất thường ở người bệnh.

Bảo vệ hô hấp của người bệnh, hỗ trợ thông thoáng khí và truyền dịch. Nếu phát triển các cơn co giật, ngưng ngay sử dụng thuốc. Thẩm tách máu có thể loại bỏ thuốc khỏi máu, nhưng phần lớn việc điều trị là hỗ trợ và giải quyết triệu chứng.

- HẠN DÙNG :** 36 tháng kể từ ngày sản xuất  
**BẢO QUẢN :** Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.  
**TIÊU CHUẨN :** Tiêu chuẩn cơ sở.  
**TRÌNH BÀY :** Hộp 10 gói  
Hộp 14 gói



  
  
**HUYNH TÂN NAM**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**